

Số: **563/QĐ-ĐHCN**

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên Đại học khóa 14
Học kỳ 1 năm học 2019-2020**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 04/7/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-ĐHCN ngày 06/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy định xét học bổng cho sinh viên;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và biên bản họp xét học bổng ngày 02/6/2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên **Đại học khóa 14 – Học kỳ 3** thuộc các đối tượng theo quy định (*Danh sách chi tiết kèm theo*).

Với tổng số tiền: **1.017.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười bảy triệu đồng)**.

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập và thời gian hưởng được thực hiện theo Quyết định số 978/QĐ-ĐHCN ngày 16/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, về việc ban hành mức học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2020-2021.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Công tác Sinh viên, Đào tạo, Tổ chức-Hành chính, Tài chính-Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *kt*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CTSV.



Phạm Văn Bổng

DANH SÁCH

Sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập - Học kỳ 1 năm học 2020-2021

Hệ Đại học khóa 14 - Học kỳ 3

(Kèm theo Quyết định số: 563/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
		CÔNG NGHỆ MAY					24,000,000	
1	2019607493	Đỗ Thị Huyền Trang	2019DHCNMA03	3.47	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019602653	Mẫn Thùy Dung	2019DHCNMA01	3.47	Tốt	BP	3,000,000	
3	2019604340	Dương Thị Thúy Vân	2019DHCNMA02	3.44	XS	BP	3,000,000	
4	2019604338	Dương Thị Thúy Kiều	2019DHCNMA02	3.44	Tốt	BP	3,000,000	
5	2019603776	Trương Thị Như Quỳnh	2019DHCNMA02	3.41	Tốt	BP	3,000,000	
6	2019607631	Nguyễn Thị Thu Hằng	2019DHCNMA03	3.38	Tốt	BP	3,000,000	
7	2019607588	Chu Thị Tình	2019DHCNMA03	3.35	Tốt	BP	3,000,000	
8	2019607579	Thân Thị Linh Chi	2019DHCNMA03	3.32	XS	BP	3,000,000	
		CƠ ĐIỆN TỬ					42,000,000	
1	2019600775	Ngô Anh Đức	2019DHCODT01	3.56	XS	BP	3,000,000	
2	2019605117	Nguyễn Ngọc Quang	2019DHCODT03	3.5	XS	BP	3,000,000	
3	2019601854	Cao Ngọc Hoàng	2019DHCODT01	3.45	XS	BP	3,000,000	
4	2019601489	Nguyễn Duy Chung	2019DHCODT01	3.42	XS	BP	3,000,000	
5	2019601967	Nguyễn Xuân Hoàng	2019DHCODT02	3.38	XS	BP	3,000,000	
6	2019600743	Đinh Việt Hoàng	2019DHCODT01	3.38	XS	BP	3,000,000	
7	2019603710	Hoàng Thế Hiệu Minh	2019DHCODT02	3.35	XS	BP	3,000,000	
8	2019601111	Vũ Anh Tuấn	2019DHCODT01	3.3	XS	BP	3,000,000	
9	2019601729	Đặng Quang Minh	2019DHCODT01	3.21	XS	BP	3,000,000	
10	2019603899	Đặng Đức Tú	2019DHCODT02	3.15	Tốt	BP	3,000,000	
11	2019601348	Phạm Duy Khánh	2019DHCODT01	3.12	XS	BP	3,000,000	
12	2019604946	Nguyễn Đình Diễm	2019DHCODT03	3.12	XS	BP	3,000,000	
13	2019605707	Bùi Việt Toàn	2019DHCODT03	3.11	XS	BP	3,000,000	
14	2019603252	Vũ Khả Kiên	2019DHCODT02	3.09	XS	BP	3,000,000	
		CNKT CƠ KHÍ					69,000,000	
1	2019605356	Trần Thị Thu Hà	2019DHCOKH05	3.68	XS	TP	6,000,000	
2	2019607012	Đinh Đông Hải	2019DHCOKH07	3.63	XS	TP	6,000,000	
3	2019605109	Đỗ Thành Chung	2019DHCOKH05	3.53	XS	BP	3,000,000	
4	2019605592	Nguyễn Văn Chung	2019DHCOKH06	3.5	XS	BP	3,000,000	
5	2019604850	Nguyễn Văn Mạnh	2019DHCOKH05	3.47	XS	BP	3,000,000	
6	2019600513	Lê Văn An	2019DHCOKH01	3.45	XS	BP	3,000,000	
7	2019604467	Lê Đức Hiếu	2019DHCOKH04	3.44	XS	BP	3,000,000	
8	2019606903	Hạ Huy Khương	2019DHCOKH07	3.38	XS	BP	3,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
9	2019606883	Ngọc Xuân Kiên	2019DHCOKH07	3.34	XS	BP	3,000,000	
10	2019600818	Đỗ Ngọc Sơn	2019DHCOKH01	3.32	XS	BP	3,000,000	
11	2019601744	Lê Bá Toàn	2019DHCOKH02	3.18	XS	BP	3,000,000	
12	2019600211	Trần Đình Thắng	2019DHCOKH01	3.16	XS	BP	3,000,000	
13	2019601253	Đỗ Xuân Hào	2019DHCOKH02	3.16	XS	BP	3,000,000	
14	2019606718	Đào Công Lâm	2019DHCOKH07	3.12	XS	BP	3,000,000	
15	2019602886	Nguyễn Minh Hiếu	2019DHCOKH03	3.11	XS	BP	3,000,000	
16	2019600807	Lê Hồng Doanh	2019DHCOKH01	3.11	XS	BP	3,000,000	
17	2019604541	Lưu Văn Tùng	2019DHCOKH04	3.04	XS	BP	3,000,000	
18	2019606266	Nguyễn Hữu Thắng	2019DHCOKH07	2.97	XS	BP	3,000,000	
19	2019602412	Khang Bảo Ngọc	2019DHCOKH03	2.95	XS	BP	3,000,000	
20	2019606344	Lê Văn Mạnh	2019DHCOKH07	2.94	XS	BP	3,000,000	
21	2019602825	Nghiêm Xuân Khải	2019DHCOKH03	2.92	Tốt	BP	3,000,000	
	ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG						66,000,000	
1	2019606900	Bùi Duy Ngọc	2019DHDTTTT07	3.89	XS	TP	6,000,000	
2	2019602908	Đặng Tiến Đạt	2019DHDTTTT03	3.78	XS	TP	6,000,000	
3	2019602327	Trần Thị Thùy Minh	2019DHDTTTT03	3.75	XS	TP	6,000,000	
4	2019601028	Vương Thị Yến	2019DHDTTTT01	3.68	XS	TP	6,000,000	
5	2019603371	Ngô Thị Nam	2019DHDTTTT04	3.6	XS	TP	6,000,000	
6	2019606354	Trần Mạnh Tuấn	2019DHDTTTT07	3.56	XS	BP	3,000,000	
7	2019601900	Nguyễn Thị Việt Hà	2019DHDTTTT02	3.5	XS	BP	3,000,000	
8	2019600642	Nguyễn Thị Vân Anh	2019DHDTTTT01	3.44	XS	BP	3,000,000	
9	2019602329	Nguyễn Thị Thắm	2019DHDTTTT03	3.41	XS	BP	3,000,000	
10	2019607137	Trần Xuân Tú	2019DHDTTTT07	3.41	XS	BP	3,000,000	
11	2019606317	Hoàng Văn Thành	2019DHDTTTT07	3.39	XS	BP	3,000,000	
12	2019602820	Nguyễn Thị Nhung	2019DHDTTTT03	3.38	XS	BP	3,000,000	
13	2019602722	Nguyễn Thê Nam	2019DHDTTTT03	3.34	XS	BP	3,000,000	
14	2019600039	Nguyễn Bá Hải Đăng	2019DHDTTTT01	3.34	XS	BP	3,000,000	
15	2019600655	Phan Tuấn Anh	2019DHDTTTT01	3.31	XS	BP	3,000,000	
16	2019602294	Nguyễn Văn Phương	2019DHDTTTT03	3.28	XS	BP	3,000,000	
17	2019603165	Nguyễn Thị Loan	2019DHDTTTT03	3.25	Tốt	BP	3,000,000	
	CNKT ĐIỆN						72,000,000	
1	2019602745	Nguyễn Thị Nga	2019DHDIEN03	3.85	XS	TP	6,000,000	
2	2019607244	Lê Văn Phong	2019DHDIEN08	3.82	XS	TP	6,000,000	
3	2019601759	Lê Bá Tuyên	2019DHDIEN02	3.76	XS	TP	6,000,000	
4	2019603598	Nguyễn Quang Vinh	2019DHDIEN04	3.47	Tốt	BP	3,000,000	
5	2019602560	Nguyễn Duy Quang	2019DHDIEN03	3.45	Tốt	BP	3,000,000	
6	2019602693	Bùi Hữu Tùng	2019DHDIEN03	3.44	Tốt	BP	3,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
7	2019607270	Hồ Sỹ Tạo	2019DHDIEN08	3.39	Tốt	BP	3,000,000	
8	2019603437	Đặng Quốc Chiêu	2019DHDIEN04	3.31	Tốt	BP	3,000,000	
9	2019603109	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	2019DHDIEN03	3.29	Tốt	BP	3,000,000	
10	2019602641	Đặng Thị Hậu	2019DHDIEN03	3.29	Tốt	BP	3,000,000	
11	2019603274	Nguyễn Hữu Đức	2019DHDIEN01	3.29	Tốt	BP	3,000,000	
12	2019602753	Nguyễn Thị Huyền	2019DHDIEN03	3.29	XS	BP	3,000,000	
13	2019600567	Đoàn Hải Ngọc	2019DHDIEN01	3.27	Tốt	BP	3,000,000	
14	2019601684	Phạm Văn An	2019DHDIEN02	3.21	Tốt	BP	3,000,000	
15	2019603851	Vũ Việt Ban	2019DHDIEN04	3.21	Tốt	BP	3,000,000	
16	2019602792	Vũ Đức Hải	2019DHDIEN03	3.18	Tốt	BP	3,000,000	
17	2019604499	Lê Sỹ Tấn	2019DHDIEN05	3.18	Tốt	BP	3,000,000	
18	2019602821	Nguyễn Đình Luyện	2019DHDIEN03	3.17	Tốt	BP	3,000,000	
19	2019604697	Hoàng Văn Lâm	2019DHDIEN05	3.16	Tốt	BP	3,000,000	
20	2019603002	Trịnh Vương Long	2019DHDIEN03	3.13	Tốt	BP	3,000,000	
21	2019602974	Đinh Văn Tùng	2019DHDIEN03	3.13	Tốt	BP	3,000,000	
TỰ ĐỘNG HÓA							39,000,000	
1	2019600522	Nguyễn Thu Hương	2019DHDKTD01	3.89	XS	TP	6,000,000	
2	2019604210	Nguyễn Lê Anh Nam	2019DHDKTD03	3.72	XS	TP	6,000,000	
3	2019603935	Trần Đức Cừ	2019DHDKTD03	3.72	XS	TP	6,000,000	
4	2019601599	Trần Ngọc Hiền	2019DHDKTD01	3.69	XS	TP	6,000,000	
5	2019600966	Nguyễn Thị Thu	2019DHDKTD01	3.56	XS	BP	3,000,000	
6	2019600292	Lê Duy Anh	2019DHDKTD01	3.53	XS	BP	3,000,000	
7	2019607101	Mai Thành Khang	2019DHDKTD04	3.47	Tốt	BP	3,000,000	
8	2019606588	Trần Đắc Đồng	2019DHDKTD04	3.47	Tốt	BP	3,000,000	
9	2019602370	Chu Bá Quyết	2019DHDKTD02	3.44	Tốt	BP	3,000,000	
CNKT HÓA HỌC							15,000,000	
1	2019607721	Hà Thị Ngọc	2019DHKTHH02	3.7	XS	TP	6,000,000	
2	2019607454	Nguyễn Thị Bích Hồng	2019DHKTHH02	3.61	XS	TP	6,000,000	
3	2019602444	Phan Thị Phương Thảo	2019DHKTHH01	3.48	XS	BP	3,000,000	
CNKT MÁY TÍNH							21,000,000	
1	2019601990	Nguyễn Chí Nam	2019DHKTMT01	3.73	XS	TP	6,000,000	
2	2019606184	Trần Ngọc Chính	2019DHKTMT02	3.63	XS	TP	6,000,000	
3	2019604485	Nguyễn Văn Dũng	2019DHKTMT02	3.63	XS	TP	6,000,000	
4	2019605392	Nguyễn Bá Lâm	2019DHKTMT02	3.57	XS	BP	3,000,000	
CNKT NHIỆT							18,000,000	
1	2019601011	Trần Chí Cường	2019DHNHIE01	3.43	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019604179	Cao Văn Duẩn	2019DHNHIE02	3.34	Tốt	BP	3,000,000	
3	2019606587	Nguyễn Hữu Việt	2019DHNHIE02	3.17	Tốt	BP	3,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
4	2019604185	Trần Văn Kiệt	2019DHNHIE02	2.97	Tốt	BP	3,000,000	
5	2019604411	Hà Duy Hoàng	2019DHNHIE02	2.91	Tốt	BP	3,000,000	
6	2019604440	Phạm Khắc Đoàn	2019DHNHIE02	2.91	Tốt	BP	3,000,000	
	CNKT Ô TÔ						57,000,000	
1	2019600937	Chu Tuấn Anh	2019DHKTOT01	3.75	XS	TP	6,000,000	
2	2019601328	Nguyễn Văn Dương	2019DHKTOT01	3.73	XS	TP	6,000,000	
3	2019600806	Nguyễn Văn Tuấn	2019DHKTOT01	3.59	XS	BP	3,000,000	
4	2019601590	Vũ Quang Thái	2019DHKTOT01	3.47	XS	BP	3,000,000	
5	2019601186	Tổng Xuân Hiếu	2019DHKTOT01	3.37	XS	BP	3,000,000	
6	2019607081	Bùi Văn Anh	2019DHKTOT06	3.35	XS	BP	3,000,000	
7	2019600989	Trần Lê Sơn	2019DHKTOT01	3.34	XS	BP	3,000,000	
8	2019600004	Vũ Tiến Hải	2019DHKTOT06	3.32	XS	BP	3,000,000	
9	2019606290	Nguyễn Đức Sơn	2019DHKTOT05	3.29	XS	BP	3,000,000	
10	2019605187	Nguyễn Xuân Quỳnh	2019DHKTOT04	3.29	XS	BP	3,000,000	
11	2019601166	Phạm Minh Tuấn	2019DHKTOT01	3.28	XS	BP	3,000,000	
12	2019603071	Chu Minh Quân	2019DHKTOT03	3.21	XS	BP	3,000,000	
13	2019600379	Đào Khắc Phương Nam	2019DHKTOT01	3.19	XS	BP	3,000,000	
14	2019605321	Đặng Văn Mạnh	2019DHKTOT05	3.13	XS	BP	3,000,000	
15	2019600664	Nguyễn Mạnh Huy	2019DHKTOT01	3.09	XS	BP	3,000,000	
16	2019604537	Vũ Chí Kiên	2019DHKTOT04	3.08	XS	BP	3,000,000	
17	2019603696	Bùi Trọng Phú	2019DHKTOT03	3.07	Tốt	BP	3,000,000	
	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN						54,000,000	
1	2019603566	Nguyễn Minh Trường	2019DHCNTT03	3.94	XS	TP	6,000,000	
2	2019606474	Nguyễn Thị Thu Hương	2019DHCNTT06	3.89	XS	TP	6,000,000	
3	2019601493	Lưu Quang Trung	2019DHCNTT01	3.84	XS	TP	6,000,000	
4	2019603280	Phạm Thị Quỳnh Hoa	2019DHCNTT03	3.84	XS	TP	6,000,000	
5	2019600767	Lê Minh Hiếu	2019DHCNTT01	3.81	XS	TP	6,000,000	
6	2019600466	Nguyễn Tiến Mạnh	2019DHCNTT01	3.81	XS	TP	6,000,000	
7	2019604548	Đỗ Đức Hiếu	2019DHCNTT04	3.75	XS	TP	6,000,000	
8	2019600240	Vũ Anh Linh	2019DHCNTT01	3.71	XS	TP	6,000,000	
9	2019603220	Phạm Ngọc Huân	2019DHCNTT03	3.69	XS	TP	6,000,000	
	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM						24,000,000	
1	2019607606	Phạm Đình Hiếu	2019DHHTP03	3.64	XS	TP	6,000,000	
2	2019603255	Hồ Thị Thương	2019DHHTP02	3.52	XS	BP	3,000,000	
3	2019607479	Nguyễn Thị Dịu	2019DHHTP03	3.42	XS	BP	3,000,000	
4	2019607554	Trần Thị Hồng	2019DHHTP03	3.28	XS	BP	3,000,000	
5	2019600498	Nguyễn Thị Ngọc Mai	2019DHHTP01	3.22	XS	BP	3,000,000	
6	2019601313	Nguyễn Việt Dũng	2019DHHTP01	3.22	XS	BP	3,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
7	2019607725	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2019DHHTP03	3.17	Tốt	BP	3,000,000	
	CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU DỆT MAY						3,000,000	
1	2019604276	Nguyễn Thị Thu Hoài	2019DHVLDM01	3.24	Tốt	BP	3,000,000	
	DU LỊCH						18,000,000	
1	2019601776	Lê Thị Nga	2019DHDULI01	3.67	XS	TP	6,000,000	
2	2019603767	Trần Thị Hồng Ngân	2019DHDULI01	3.53	XS	BP	3,000,000	
3	2019604915	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2019DHDULI02	3.4	XS	BP	3,000,000	
4	2019600944	Hoàng Thị Ninh	2019DHDULI01	3.27	XS	BP	3,000,000	
5	2019605738	Hoàng Thị Hằng	2019DHDULI02	3.23	XS	BP	3,000,000	
	HỆ THỐNG THÔNG TIN						18,000,000	
1	2019602665	Trương Tuấn Vũ	2019DHHTTT01	3.71	XS	TP	6,000,000	
2	2019600158	Nguyễn Thị Thu Trang	2019DHHTTT01	3.7	XS	TP	6,000,000	
3	2019600691	Phan Văn Quyết	2019DHHTTT01	3.65	XS	TP	6,000,000	
	KẾ TOÁN						102,000,000	
1	2019600198	Nguyễn Thị Phương Thảo	2019DHKETO01	3.94	XS	TP	6,000,000	
2	2019600153	Lê Thị Thu Trang	2019DHKETO01	3.91	XS	TP	6,000,000	
3	2019604881	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	2019DHKETO08	3.91	XS	TP	6,000,000	
4	2019600088	Nguyễn Thu Uyên	2019DHKETO01	3.84	XS	TP	6,000,000	
5	2019600313	Dương Thị Thanh Trà	2019DHKETO01	3.84	XS	TP	6,000,000	
6	2019600487	Phạm Thị Thanh Huyền	2019DHKETO01	3.84	XS	TP	6,000,000	
7	2019604188	Phạm Hương Quỳnh	2019DHKETO07	3.84	XS	TP	6,000,000	
8	2019602963	Nguyễn Thị Huyền	2019DHKETO05	3.81	XS	TP	6,000,000	
9	2019604120	Lê Thị Thương	2019DHKETO07	3.78	XS	TP	6,000,000	
10	2019606636	Nguyễn Thị Thu Hằng	2019DHKETO11	3.72	XS	TP	6,000,000	
11	2019606112	Trương Thị Phương	2019DHKETO10	3.72	XS	TP	6,000,000	
12	2019605944	Phùng Thị Mai	2019DHKETO09	3.72	XS	TP	6,000,000	
13	2019605779	Phạm Thị Ngọc	2019DHKETO09	3.72	XS	TP	6,000,000	
14	2019605323	Trần Thị Như Quỳnh	2019DHKETO08	3.69	XS	TP	6,000,000	
15	2019606911	Phạm Thị Thu	2019DHKETO11	3.69	XS	TP	6,000,000	
16	2019604802	Vũ Thị Hương	2019DHKETO07	3.69	XS	TP	6,000,000	
17	2019600386	Nguyễn Hương Giang	2019DHKETO01	3.69	XS	TP	6,000,000	
	KHOA HỌC MÁY TÍNH						18,000,000	
1	2019605379	Trần Thu Hằng	2019DHKHMT02	3.82	XS	TP	6,000,000	
2	2019604211	Nguyễn Hữu Thảo	2019DHKHMT02	3.71	XS	TP	6,000,000	
3	2019605795	Đỗ Viết Đông	2019DHKHMT02	3.71	XS	TP	6,000,000	
	KIỂM TOÁN						18,000,000	
1	2019603391	Chu Thị Thu Hiền	2019DHKTIEM01	3.93	XS	TP	6,000,000	
2	2019606631	Doãn Thị Dịu	2019DHKTIEM02	3.82	XS	TP	6,000,000	

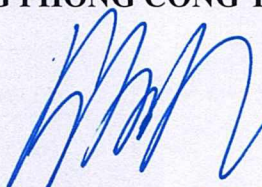
TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
3	2019601537	Nguyễn Việt Hằng	2019DHKTIEM01	3.82	XS	TP	6,000,000	
	KINH TẾ ĐẦU TƯ						15,000,000	
1	2019605318	Trần Thị Hồng Thắm	2019DHKTDT02	3.8	XS	TP	6,000,000	
2	2019606025	Nguyễn Thị Vân Anh	2019DHKTDT02	3.79	XS	TP	6,000,000	
3	2019607258	Đào Thị Giang	2019DHKTDT02	3.58	XS	BP	3,000,000	
	KỸ THUẬT HỆ THỐNG CÔNG NGHIỆP						9,000,000	
1	2019600844	Phạm Quốc Việt	2019DHHTCN01	3.22	XS	BP	3,000,000	
2	2019600692	Lê Anh Tuấn	2019DHHTCN01	2.91	XS	BP	3,000,000	
3	2019604020	Phan Văn Hùng	2019DHHTCN01	2.9	XS	BP	3,000,000	
	KỸ THUẬT PHẦN MỀM						39,000,000	
1	2019605690	Mai Thị Hường	2019DHKTPM04	3.82	XS	TP	6,000,000	
2	2019600234	Trần Khắc Bình Dương	2019DHKTPM01	3.61	XS	TP	6,000,000	
3	2019604171	Vũ Đức Cường	2019DHKTPM03	3.59	XS	BP	3,000,000	
4	2019604335	Nguyễn Đình Tùng Lâm	2019DHKTPM03	3.53	XS	BP	3,000,000	
5	2019606088	Nguyễn Khắc Huy	2019DHKTPM04	3.47	XS	BP	3,000,000	
6	2019605957	Đào Thị Thúy	2019DHKTPM04	3.41	XS	BP	3,000,000	
7	2019601833	Bùi Thanh Minh	2019DHKTPM01	3.41	XS	BP	3,000,000	
8	2019602234	Trần Thái Tuấn	2019DHKTPM02	3.32	XS	BP	3,000,000	
9	2019604974	Nguyễn Danh Hòa	2019DHKTPM03	3.32	XS	BP	3,000,000	
10	2019603709	Chu Minh Hoàng	2019DHKTPM02	3.3	XS	BP	3,000,000	
11	2019606407	Cao Văn Nhật	2019DHKTPM04	3.29	XS	BP	3,000,000	
	MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG						6,000,000	
1	2019602243	Nguyễn Thị Thảo	2019DHTTMT01	3.13	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019602769	Trịnh Thị Hương	2019DHTTMT01	3	Tốt	BP	3,000,000	
	MARKETING						18,000,000	
1	2019603341	Nguyễn Thị Hồng	2019DHMARK01	3.76	XS	TP	6,000,000	
2	2019604921	Nguyễn Thị Phương Thúy	2019DHMARK02	3.74	XS	TP	6,000,000	
3	2019605343	Lê Thị Thảo Ngọc	2019DHMARK02	3.62	XS	TP	6,000,000	
	NGÔN NGỮ ANH						24,000,000	
1	2019607344	Đào Thu Huệ	2019DHNNAN02	3.55	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019607502	Đặng Thành Nam	2019DHNNAN03	3.55	Tốt	BP	3,000,000	
3	2019607636	Nguyễn Văn Tuấn Anh	2019DHNNAN01	3.5	Tốt	BP	3,000,000	
4	2019607434	Nguyễn Việt Cường	2019DHNNAN01	3.42	Tốt	BP	3,000,000	
5	2019600748	Vũ Hồng Quang	2019DHNNAN02	3.41	XS	BP	3,000,000	
6	2019600908	Ngô Tuấn Anh	2019DHNNAN03	3.41	Tốt	BP	3,000,000	
7	2019607614	Vi Nguyễn Bảo Ngọc	2019DHNNAN03	3.36	Tốt	BP	3,000,000	
8	2019601406	Nguyễn Ngọc Hiếu	2019DHNNAN03	3.36	XS	BP	3,000,000	
	NGÔN NGỮ HÀN						12,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
1	2019607397	Lê Thị Thu Hiền	2019DHNNHQ01	3.53	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019603355	Vũ Thanh Hương	2019DHNNHQ01	3.47	XS	BP	3,000,000	
3	2019607471	Nguyễn Thị Ngân	2019DHNNHQ01	3.46	Tốt	BP	3,000,000	
4	2019606972	Bạch Thị Hồng An	2019DHNNHQ01	3.43	Tốt	BP	3,000,000	
	NGÔN NGỮ NHẬT						3,000,000	
1	2019607718	Khiếu Thị Ngọc Lý	2019DHNNNB01	3.79	Tốt	BP	3,000,000	
	NGÔN NGỮ TRUNG						15,000,000	
1	2019607546	Lê Thị Thùy Trang	2019DHNNTQ02	3.7	XS	TP	6,000,000	
2	2019606612	Nguyễn Thị Linh Chi	2019DHNNTQ01	3.6	XS	TP	6,000,000	
3	2019607574	Trần Hồng Hạnh	2019DHNNTQ02	3.7	Tốt	BP	3,000,000	
	QT DU LỊCH LỮ HÀNH						36,000,000	
1	2019606377	Nguyễn Thị Thùy Dương	2019DHQTLH04	3.63	XS	TP	6,000,000	
2	2019601211	Nghiêm Thị Yến	2019DHQTLH01	3.53	XS	BP	3,000,000	
3	2019600362	Đặng Thị Hiền	2019DHQTLH01	3.53	XS	BP	3,000,000	
4	2019605699	Đỗ Thị Lệ	2019DHQTLH03	3.44	XS	BP	3,000,000	
5	2019604246	Phạm Thị Diễm Quỳnh	2019DHQTLH03	3.41	XS	BP	3,000,000	
6	2019603203	Trần Phương Thảo	2019DHQTLH02	3.38	XS	BP	3,000,000	
7	2019602500	Nguyễn Thị Hạnh	2019DHQTLH02	3.35	XS	BP	3,000,000	
8	2019600653	Lương Thị Quỳnh	2019DHQTLH01	3.34	XS	BP	3,000,000	
9	2019605655	Phạm Hồng Hoa	2019DHQTLH03	3.34	XS	BP	3,000,000	
10	2019601364	Cao Phương Thúy	2019DHQTLH01	3.34	XS	BP	3,000,000	
11	2019603015	Phạm Thúy Hiền	2019DHQTLH02	3.34	XS	BP	3,000,000	
	QT KHÁCH SẠN						27,000,000	
1	2019607104	Nguyễn Thị Huyền	2019DHQTKS03	3.59	XS	BP	3,000,000	
2	2019600322	Phạm Thị Cúc	2019DHQTKS01	3.56	XS	BP	3,000,000	
3	2019605288	Hoàng Thị Lan	2019DHQTKS03	3.53	XS	BP	3,000,000	
4	2019600317	Phạm Thị Thư	2019DHQTKS01	3.47	XS	BP	3,000,000	
5	2019600095	Nguyễn Thị Bích Phượng	2019DHQTKS01	3.41	XS	BP	3,000,000	
6	2019600154	Nguyễn Thị Thu Huyền	2019DHQTKS01	3.41	XS	BP	3,000,000	
7	2019606856	Nguyễn Thị Quyên	2019DHQTKS03	3.38	XS	BP	3,000,000	
8	2019601586	Nguyễn Thị Lệ	2019DHQTKS01	3.34	XS	BP	3,000,000	
9	2019600257	Bùi Vũ Mai Linh	2019DHQTKS01	3.31	XS	BP	3,000,000	
	QT KINH DOANH						66,000,000	
1	2019605277	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2019DHQTKD05	4	XS	TP	6,000,000	
2	2019607257	Nguyễn Phương Thảo	2019DHQTKD02	3.94	XS	TP	6,000,000	
3	2019607221	Cao Thị Hòa	2019DHQTKD02	3.94	XS	TP	6,000,000	
4	2019603491	Lê Thị Băng Châm	2019DHQTKD03	3.88	XS	TP	6,000,000	
5	2019602137	Đỗ Thị Hằng	2019DHQTKD02	3.72	XS	TP	6,000,000	

TT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Điểm TB	Loại RL	Loại HB	Số tiền	Ký nhận
6	2019605223	Chu Thị Thanh	2019DHQTKD05	3.71	XS	TP	6,000,000	
7	2019604060	Bùi Đình Cường	2019DHQTKD04	3.69	XS	TP	6,000,000	
8	2019604806	Nguyễn Văn Phương	2019DHQTKD05	3.69	XS	TP	6,000,000	
9	2019601948	Nguyễn Thị Thu	2019DHQTKD02	3.69	XS	TP	6,000,000	
10	2019602229	Đặng Thùy Dương	2019DHQTKD02	3.69	XS	TP	6,000,000	
11	2019604366	Diêm Thị Hồng	2019DHQTKD04	3.67	XS	TP	6,000,000	
QT NHÂN LỰC							24,000,000	
1	2019604894	Nguyễn Thị Mai Loan	2019DHQTNL02	3.82	XS	TP	6,000,000	
2	2019604960	Đặng Thị Vân Anh	2019DHQTNL02	3.82	XS	TP	6,000,000	
3	2019603346	Trần Thị Kim Loan	2019DHQTNL01	3.68	XS	TP	6,000,000	
4	2019604301	Nguyễn Thị Hoài Phương	2019DHQTNL02	3.68	XS	TP	6,000,000	
QT VĂN PHÒNG							21,000,000	
1	2019600329	Trần Thị Phương	2019DHQTVP01	3.65	XS	TP	6,000,000	
2	2019606979	Dương Thu Trang	2019DHQTVP01	3.4	XS	BP	3,000,000	
3	2019606251	Nguyễn Thị Huyền Trang	2019DHQTVP02	3.38	XS	BP	3,000,000	
4	2019602441	Đỗ Văn Phú	2019DHQTVP01	3.33	XS	BP	3,000,000	
5	2019604374	Hoàng Thị Thu Hà	2019DHQTVP02	3.25	XS	BP	3,000,000	
6	2019607324	Lê Thị Hà	2019DHQTVP02	3.25	XS	BP	3,000,000	
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG							18,000,000	
1	2019606646	Đỗ Thị Hà	2019DHTCNH02	3.79	XS	TP	6,000,000	
2	2019600404	Nguyễn Thị Hải	2019DHTCNH01	3.79	XS	TP	6,000,000	
3	2019604230	Trần Thị Hà Anh	2019DHTCNH02	3.71	XS	TP	6,000,000	
THIẾT KẾ THỜI TRANG							6,000,000	
1	2019607663	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2019DHTKTT01	3.66	Tốt	BP	3,000,000	
2	2019607542	Đặng Thị Thúy Hằng	2019DHTKTT01	3.53	XS	BP	3,000,000	
							1,017,000,000	

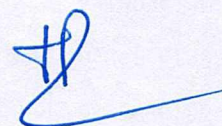
Một tỷ không trăm mười bảy triệu đồng.

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN



Trần Ngọc Khánh

NGƯỜI LẬP



Đỗ Thu Huyền